

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **652** /UBND-NC

Sóc Trăng, ngày 20 tháng 4 năm 2021

V/v hướng dẫn quy trình xây dựng
văn bản quy phạm pháp luật của
Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân
dân tỉnh

Kính gửi: Các Sở, ngành tỉnh Sóc Trăng.

Vừa qua Quốc hội thông qua Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Chính phủ ban hành Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật **có hiệu lực từ ngày 01/01/2021**, trong đó sửa đổi nhiều nội dung liên quan đến quy trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của địa phương.

Nhằm triển khai kịp thời, hiệu quả những quy định mới của Luật và Nghị định; đồng thời, tạo điều kiện thuận lợi cho các Sở, ngành tỉnh thực hiện đồng bộ, thống nhất, đảm bảo đúng quy trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật theo quy định. Ủy ban nhân dân tỉnh hướng dẫn quy trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh (theo Phụ lục 1, Phụ lục 2 đính kèm).

Đề nghị các Sở, ngành tỉnh quan tâm thực hiện, trường hợp khó khăn vướng mắc đề nghị các Sở, ngành tỉnh phản ánh về Sở Tư pháp để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo. /

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.



Lâm Hoàng Nghiệp



PHỤ LỤC 1
HƯỚNG DẪN QUY TRÌNH XÂY DỰNG VĂN BẢN QUY PHẠM
PHÁP LUẬT CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN

*(Ban hành kèm theo Công văn số 652/UBND-NC ngày 20 tháng 4 năm 2021
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng)*

A. Quy trình xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh (theo khoản 1, 2, 3 Điều 27 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (gọi tắt là Luật) do Ủy ban nhân dân tỉnh trình, cụ thể như sau:

I. Lập đề nghị xây dựng Nghị quyết

1. Cơ sở lập đề nghị xây dựng Nghị quyết

Khi văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên có điều, khoản, điểm giao Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chi tiết hoặc cần thiết phải ban hành chính sách, biện pháp nhằm đảm bảo thi hành Hiến pháp, luật, văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên; Biện pháp nhằm phát triển kinh tế - xã hội, ngân sách, quốc phòng ở địa phương; các Sở, ngành tỉnh lập hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị quyết trình Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị quyết gồm:

(1) Tờ trình về đề nghị xây dựng nghị quyết, trong đó phải nêu rõ căn cứ ban hành nghị quyết; đối tượng, phạm vi điều chỉnh, nội dung chính của nghị quyết; thời gian dự kiến đề nghị Hội đồng nhân dân xem xét, thông qua; dự kiến nguồn lực, điều kiện bảo đảm cho việc thi hành nghị quyết;

(2) Tài liệu khác (nếu có).

3. Trình Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị quyết.

Ủy ban nhân dân tỉnh trình Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị quyết.

Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét đề nghị xây dựng nghị quyết; nếu chấp thuận thì phân công Ủy ban nhân dân tỉnh trình dự thảo nghị quyết và quyết định thời hạn trình Hội đồng nhân dân tỉnh dự thảo nghị quyết;

Trên cơ sở văn bản chấp thuận của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh phân công cơ quan, tổ chức chủ trì soạn thảo, cơ quan phối hợp soạn thảo dự thảo nghị quyết.

II. Soạn thảo dự thảo Nghị quyết

Quy trình soạn thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh có thể khái quát thành 6 bước sau đây:

1. Soạn thảo dự thảo Nghị quyết

Các Sở, ngành tỉnh khi được giao chủ trì soạn thảo có trách nhiệm tổ chức xây dựng dự thảo Tờ trình, dự thảo Nghị quyết, bảo đảm sự phù hợp của nội dung dự thảo Nghị quyết với các quy định trong văn bản quy phạm pháp luật đã giao quy định chi tiết, các văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên.

*Lưu ý: Riêng đối với dự thảo Nghị quyết xây dựng theo khoản 2, khoản 3 Điều 27 Luật; cơ quan chủ trì soạn thảo phải xây dựng báo cáo đánh giá tác động của chính sách. Nội dung đánh giá tác động của chính sách gồm:

- Tác động về kinh tế

- Tác động về xã hội
- Tác động về giới (nếu có)
- Tác động của thủ tục hành chính (nếu có)
- Tác động đối với hệ thống pháp luật

Báo cáo đánh giá tác động của chính sách (áp dụng theo mẫu số 01 Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP).

2. Lấy ý kiến dự thảo Nghị quyết

Sở, ngành tỉnh chủ trì soạn thảo dự thảo Nghị quyết có trách nhiệm tổ chức lấy ý kiến dự thảo, được thực hiện như sau:

- Đăng tải toàn văn dự thảo nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, các tài liệu kèm theo trên cổng thông tin điện tử của tỉnh. Thời gian đăng tải ít nhất là 30 ngày để các cơ quan, tổ chức, cá nhân góp ý kiến.

- Tổ chức lấy ý kiến của các sở, ngành tỉnh và các cơ quan, tổ chức có liên quan (bao gồm lấy ý kiến phản biện của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh đối với dự thảo Nghị quyết).

- Lấy ý kiến của đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của nghị quyết. Trong trường hợp này phải xác định rõ những vấn đề cần lấy ý kiến và bảo đảm ít nhất là 30 ngày kể từ ngày tổ chức lấy ý kiến để các đối tượng được lấy ý kiến góp ý vào dự thảo văn bản.

* Lưu ý: cơ quan chủ trì soạn thảo có trách nhiệm trả lời bằng văn bản đối với ý kiến phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong trường hợp Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thực hiện phản biện xã hội đối với dự thảo văn bản quy phạm pháp luật.

- Tổng hợp ý kiến góp ý, xây dựng bản tổng hợp giải trình tiếp thu các ý kiến góp ý.

- Nghiên cứu, chỉnh lý dự thảo Nghị quyết.

3. Thẩm định dự thảo Nghị quyết

Cơ quan chủ trì soạn thảo gửi hồ sơ dự thảo Nghị quyết đến Sở Tư pháp để thẩm định, thành phần hồ sơ gửi thẩm định bao gồm:

- (1) Tờ trình Ủy ban nhân dân về dự thảo Nghị quyết;
- (2) Dự thảo Nghị quyết;
- (3) Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của cơ quan, tổ chức, cá nhân; bản chụp ý kiến góp ý; báo cáo đánh giá tác động của chính sách đối với Nghị quyết quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 27 Luật.

- (4) Tài liệu khác (nếu có).

Tài liệu quy định tại (1) và (2) được gửi bằng bản giấy; các tài liệu còn lại được gửi bằng bản điện tử.

Sở Tư pháp tổ chức thẩm định dự thảo Nghị quyết trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ gửi thẩm định theo quy định.

4. Xem xét, quyết định trình dự thảo Nghị quyết

Cơ quan chủ trì soạn thảo trình Ủy ban nhân dân tỉnh hồ sơ dự thảo Nghị quyết gồm:

- (1) Tờ trình của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo nghị quyết;
- (2) Dự thảo nghị quyết;
- (3) Báo cáo thẩm định; báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định;

(4) Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của cơ quan, tổ chức, cá nhân;
 (5) Báo cáo đánh giá tác động của chính sách đối với nghị quyết quy định tại khoản 2 và 3 Điều 27 Luật;

(6) Tài liệu khác (nếu có).

Tài liệu (1), (2) và (3) được gửi bằng bản giấy, tài liệu còn lại được gửi bằng bản điện tử.

Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm xem xét, thảo luận tập thể và biểu quyết theo đa số để quyết định việc trình dự thảo nghị quyết ra Hội đồng nhân dân cùng cấp.

5. Thẩm tra dự thảo Nghị quyết

Ủy ban nhân dân tỉnh gửi hồ sơ dự thảo Nghị quyết đến các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh để thực hiện thẩm tra trước khi trình Hội đồng nhân dân tỉnh theo Điều 124 của Luật (được sửa đổi bổ sung tại khoản 38 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020)

6. Thông qua dự thảo Nghị quyết

Trình tự xem xét, thông qua dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh theo Điều 126 của Luật.

B. Quy trình xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh do UBND tỉnh trình có nội dung quy định biện pháp có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo khoản 4 Điều 27 Luật

Quy trình xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh theo khoản 4 Điều 27 Luật (quy trình xây dựng chính sách) có thể sơ lược thành 02 bước, cụ thể như sau:

I. Bước 1: Lập đề nghị xây dựng Nghị quyết

1. Xin chủ trương lập đề nghị xây dựng Nghị quyết

Các Sở, ngành tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực được giao; trường hợp xét thấy cần thiết phải tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh quy định những biện pháp có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo khoản 4 Điều 27 Luật thì xin ý kiến Ủy ban nhân dân tỉnh phân công chủ trì lập hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị quyết. Trường hợp được Ủy ban nhân dân tỉnh chấp thuận phân công thì thực hiện theo quy trình xây dựng chính sách gồm các bước sau đây.

2. Quy trình thủ tục lập đề nghị xây dựng nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh

2.1 Xây dựng nội dung chính sách

Khi được Ủy ban nhân dân tỉnh giao lập hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị quyết; các Sở, ngành tỉnh thực hiện nhiệm vụ:

- Tổng kết việc thi hành pháp luật hoặc đánh giá các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành có liên quan đến đề nghị xây dựng nghị quyết; khảo sát, đánh giá thực trạng quan hệ xã hội liên quan đến nội dung chính của dự thảo nghị quyết.

Trong trường hợp cần thiết, đề nghị cơ quan, tổ chức có liên quan tổng kết, đánh giá việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực do cơ quan, tổ chức đó phụ trách có liên quan đến nội dung của dự thảo.

- Tổ chức nghiên cứu thông tin, tư liệu, điều ước quốc tế có liên quan mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên. Trong trường hợp cần thiết, yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan cung cấp tài liệu, thông tin liên quan đến dự thảo nghị quyết.

- Xây dựng nội dung của chính sách trong đề nghị xây dựng nghị quyết; đánh giá tác động của chính sách;

- Dự kiến nguồn lực, điều kiện bảo đảm cho việc thi hành nghị quyết sau khi được Hội đồng nhân dân thông qua.

2.2 Đánh giá tác động của chính sách

a) Chủ thể thực hiện: Các sở, ngành tỉnh

b) Nội dung đánh giá tác động của chính sách gồm:

- Tác động về kinh tế.

- Tác động về xã hội.

- Tác động về giới (nếu có).

- Tác động của thủ tục hành chính (nếu có).

- Tác động đối với hệ thống pháp luật.

c) Sản phẩm: Báo cáo đánh giá tác động của chính sách trong đề nghị xây dựng nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh (Báo cáo áp dụng mẫu số 01 Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP).

2.3 Lập hồ sơ đề nghị xây dựng nghị quyết

Sau khi tổ chức đánh giá tác động của chính sách, sở, ngành có trách nhiệm lập hồ sơ đề nghị xây dựng nghị quyết. Việc lập hồ sơ đề nghị xây dựng nghị quyết cần căn cứ vào các kết quả thực hiện tại 2.1 và 2.2.

Hồ sơ đề nghị xây dựng nghị quyết bao gồm:

(1) Tờ trình đề nghị xây dựng nghị quyết (mẫu số 02 Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP),

(2) Báo cáo đánh giá tác động của chính sách (mẫu số 01 Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP),

(3) Báo cáo tổng kết việc thi hành pháp luật hoặc đánh giá thực trạng các vấn đề liên quan đến chính sách,

(4) Đề cương chi tiết dự thảo Nghị quyết (mẫu số 07 Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP),

(5) Tài liệu khác (nếu có).

2.4. Tổ chức lấy ý kiến về đề nghị xây dựng Nghị quyết

Cơ quan lập đề nghị xây dựng Nghị quyết tổ chức lấy ý kiến như sau:

- Đăng tải toàn văn hồ sơ đề nghị xây dựng nghị quyết trên cổng thông tin điện tử của tỉnh trong thời hạn ít nhất là 30 ngày để các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia ý kiến.

- Lấy ý kiến đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách trong đề nghị xây dựng nghị quyết, cơ quan lấy ý kiến có trách nhiệm xác định những vấn đề cần lấy ý kiến và bảo đảm ít nhất là 10 ngày kể từ ngày tổ chức lấy ý kiến để các đối tượng được lấy ý kiến góp ý kiến vào dự thảo nghị quyết.

- Lấy ý kiến các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, các bộ, cơ quan ngang bộ quản lý ngành, lĩnh vực có liên quan, cơ quan, tổ chức khác có liên quan để lấy ý kiến;

Việc lấy ý kiến có thể bằng hình thức lấy ý kiến trực tiếp, gửi dự thảo đề nghị góp ý kiến, tổ chức hội thảo hoặc thông qua phương tiện thông tin đại chúng để các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia ý kiến.

- Gửi hồ sơ đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật đến Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; hồ sơ đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến quyền và nghĩa vụ của doanh nghiệp phải gửi đến Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam để lấy ý kiến;

- Trong trường hợp cần thiết, cơ quan đề nghị xây dựng nghị quyết tổ chức đối thoại trực tiếp về chính sách với các đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách trong đề nghị xây dựng nghị quyết;

Cơ quan lập đề nghị xây dựng Nghị quyết có trách nhiệm nghiên cứu các ý kiến góp ý để hoàn thiện đề nghị xây dựng nghị quyết. Xây dựng Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý.

2.5. Thẩm định đề nghị xây dựng Nghị quyết

Cơ quan đề nghị xây dựng Nghị quyết gửi hồ sơ đến Sở Tư pháp thẩm định, thành phần hồ sơ gồm:

- (1) Tờ trình đề nghị xây dựng Nghị quyết.
- (2) Báo cáo đánh giá tác động của chính sách.
- (3) Báo cáo tổng kết việc thi hành pháp luật hoặc đánh giá thực trạng các vấn đề liên quan đến chính sách.
- (4) Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của các cơ quan, tổ chức, cá nhân và đối tượng chịu sự tác động trực tiếp; bản chụp ý kiến góp ý.
- (5) Đề cương chi tiết dự thảo Nghị quyết.
- (6) Tài liệu khác (nếu có).

Tài liệu tại mục (1) và (2) được gửi bằng bản giấy, tài liệu còn lại được gửi bằng bản điện tử.

Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Nội vụ và các cơ quan, tổ chức có liên quan thẩm định đề nghị xây dựng Nghị quyết. Thời hạn thẩm định là 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ gửi thẩm định.

2.6. Trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, thông qua đề nghị xây dựng Nghị quyết

Cơ quan đề nghị xây dựng Nghị quyết trình Ủy ban nhân dân tỉnh hồ sơ, gồm:

- (1) Tờ trình đề nghị xây dựng Nghị quyết.
- (2) Báo cáo đánh giá tác động của chính sách.
- (3) Báo cáo tổng kết việc thi hành pháp luật hoặc đánh giá thực trạng các vấn đề liên quan đến chính sách.
- (4) Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của các cơ quan, tổ chức, cá nhân và đối tượng chịu sự tác động trực tiếp; bản chụp ý kiến góp ý.
- (5) Báo cáo thẩm định đề nghị xây dựng Nghị quyết của Sở Tư pháp.

- (6) Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định.
- (7) Đề cương chi tiết dự thảo Nghị quyết.
- (8) Tài liệu khác (nếu có).

Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, thảo luận tập thể và biểu quyết theo đa số để thông qua các chính sách trong từng đề nghị xây dựng nghị quyết.

Việc thông qua chính sách phải được ban hành dưới hình thức Quyết định hành chính của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2.7. Trình Thường trực HĐND chấp thuận đề nghị xây dựng nghị quyết

a) Ủy ban nhân dân tỉnh trình Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị quyết, gồm:

- (1) Tờ trình đề nghị xây dựng Nghị quyết.
- (2) Báo cáo đánh giá tác động của chính sách.
- (3) Báo cáo tổng kết việc thi hành pháp luật hoặc đánh giá thực trạng các vấn đề liên quan đến chính sách.
- (4) Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của các cơ quan, tổ chức, cá nhân và đối tượng chịu sự tác động trực tiếp; bản chụp ý kiến góp ý.
- (5) Báo cáo thẩm định đề nghị xây dựng Nghị quyết của Sở Tư pháp.
- (6) Quyết định thông qua chính sách trong đề nghị xây dựng Nghị quyết của Ủy ban nhân dân tỉnh.
- (7) Đề cương chi tiết dự thảo Nghị quyết.
- (8) Tài liệu khác (nếu có).

b) Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét đề nghị xây dựng Nghị quyết, nếu chấp thuận thì phân công Ủy ban nhân dân tỉnh trình dự thảo Nghị quyết và quyết định thời hạn trình Hội đồng nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết.

c) Trên cơ sở văn bản chấp thuận của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh phân công cơ quan, tổ chức chủ trì soạn thảo, cơ quan phối hợp soạn thảo dự thảo nghị quyết.

II. Bước 2: Soạn thảo dự thảo Nghị quyết

1. Soạn thảo dự thảo Nghị quyết

Cơ quan chủ trì soạn thảo tổ chức xây dựng dự thảo Tờ trình, dự thảo Nghị quyết, bảo đảm sự thống nhất của dự thảo Nghị quyết với các chính sách đã được Ủy ban nhân dân tỉnh thông qua.

2. Lấy ý kiến đối với dự thảo Nghị quyết

a) Cơ quan chủ trì soạn thảo tổ chức lấy ý kiến:

- Dự thảo nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh phải được đăng tải toàn văn trên cổng thông tin điện tử của tỉnh trong thời hạn ít nhất là 30 ngày để các cơ quan, tổ chức, cá nhân góp ý kiến.

- Cơ quan chủ trì soạn thảo tổ chức lấy ý kiến của cơ quan, tổ chức có liên quan (bao gồm lấy ý kiến phản biện của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh đối với dự thảo Nghị quyết).

Trong trường hợp lấy ý kiến của đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của nghị quyết thì cơ quan lấy ý kiến có trách nhiệm xác định những vấn đề cần lấy ý kiến và bảo đảm ít nhất là 30 ngày kể từ ngày tổ chức lấy ý kiến để các đối tượng được lấy ý kiến góp ý vào dự thảo văn bản.

* Lưu ý: cơ quan chủ trì soạn thảo có trách nhiệm trả lời bằng văn bản đối với ý kiến phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong trường hợp Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thực hiện phản biện xã hội đối với dự thảo văn bản quy phạm pháp luật.

- Tổng hợp ý kiến góp ý, xây dựng Bản tổng hợp giải trình tiếp thu các ý kiến góp ý.

- Nghiên cứu, chỉnh lý dự thảo Nghị quyết.

b) Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức được lấy ý kiến

Cơ quan, tổ chức được lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được dự thảo văn bản

3. Thẩm định dự thảo Nghị quyết

Cơ quan chủ trì soạn thảo gửi hồ sơ dự thảo Nghị quyết đến Sở Tư pháp để thẩm định, thành phần hồ sơ gửi thẩm định bao gồm:

(1) Tờ trình Ủy ban nhân dân về dự thảo Nghị quyết;

(2) Dự thảo Nghị quyết;

(3) Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của cơ quan, tổ chức, cá nhân; bản chụp ý kiến góp ý;

(4) Tài liệu khác (nếu có).

Tài liệu quy định tại (1) và (2) được gửi bằng bản giấy; các tài liệu còn lại được gửi bằng bản điện tử.

Sở Tư pháp tổ chức thẩm định dự thảo Nghị quyết trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ gửi thẩm định theo quy định.

4. Ủy ban nhân dân xem xét, quyết định trình dự thảo Nghị quyết

Cơ quan chủ trì soạn thảo trình Ủy ban nhân dân tỉnh hồ sơ dự thảo Nghị quyết gồm:

(1) Tờ trình của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo nghị quyết;

(2) Dự thảo nghị quyết;

(3) Báo cáo thẩm định; báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định;

(4) Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của cơ quan, tổ chức, cá nhân;

(5) Tài liệu khác (nếu có).

Tài liệu (1), (2) và (3) được gửi bằng bản giấy, tài liệu còn lại được gửi bằng bản điện tử.

Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, thảo luận tập thể và biểu quyết theo đa số để quyết định việc trình dự thảo nghị quyết ra Hội đồng nhân dân tỉnh.

5. Thẩm tra dự thảo Nghị quyết

Ủy ban nhân dân tỉnh gửi hồ sơ dự thảo Nghị quyết đến các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh để thực hiện thẩm tra trước khi trình Hội đồng nhân dân tỉnh theo Điều 124 Luật (được sửa đổi bổ sung tại khoản 38 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020)

6. Thông qua dự thảo Nghị quyết

Trình tự xem xét, thông qua dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh theo Điều 126 Luật.



PHỤ LỤC 2

HƯỚNG DẪN QUY TRÌNH XÂY DỰNG VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN

*(Ban hành kèm theo Công văn số 652 /UBND-NC ngày 20 tháng 4 năm 2021
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng)*

Quy trình xây dựng Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh có thể khái quát thành 6 bước sau đây:

1. Lập đề nghị xây dựng quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh

Các cơ quan, cá nhân sau có thẩm quyền đề nghị xây dựng quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh:

- (1) Cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh;
- (2) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện.

Nội dung đề nghị: Đề nghị xây dựng quyết định phải nêu rõ tên gọi, sự cần thiết ban hành, đối tượng, phạm vi điều chỉnh, nội dung chính của quyết định, dự kiến thời gian ban hành, cơ quan chủ trì soạn thảo. Đối với quyết định quy định những vấn đề được giao quy định chi tiết, cơ quan đề xuất phải rà soát văn bản quy phạm pháp luật do cơ quan nhà nước trung ương và nghị quyết của Hội đồng nhân dân cùng cấp để xác định rõ nội dung, phạm vi giao quy định cụ thể.

2. Thẩm quyền quyết định xây dựng quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh

Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trì phối hợp với Sở Tư pháp xem xét kiểm tra việc đề nghị ban hành quyết định, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định việc xây dựng quyết định của UBND tỉnh và phân công cơ quan chủ trì soạn thảo, cơ quan phối hợp soạn thảo.

3. Soạn thảo quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh

Sở, ngành được Chủ tịch UBND tỉnh phân công chủ trì soạn thảo quyết định có trách nhiệm tổ chức soạn thảo quyết định.

Khi soạn thảo quyết định của UBND tỉnh, các Sở, ngành cần bám sát các quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 34/2016/NĐ-CP. Thực hiện các nhiệm vụ sau:

- (1) Khảo sát, đánh giá thực trạng quan hệ xã hội ở địa phương; nghiên cứu đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước, văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên, nghị quyết của Hội đồng nhân dân cùng cấp và tài liệu có liên quan đến dự thảo quyết định;
- (2) Xây dựng dự thảo và tờ trình dự thảo quyết định;

(3) Đánh giá tác động của thủ tục hành chính trong trường hợp được luật, nghị quyết của Quốc hội giao quy định thủ tục hành chính; đánh giá tác động về giới (nếu có).

(4) Tổng hợp, nghiên cứu tiếp thu ý kiến, chỉnh lý hoàn thiện dự thảo quyết định.

4. Lấy ý kiến dự thảo Quyết định

Việc lấy ý kiến đối với dự thảo quyết định của UBND tỉnh được thực hiện như việc lấy ý kiến đối với dự thảo nghị quyết của HĐND tỉnh do các Sở, ngành soạn thảo (thực hiện như tại điểm 2 mục II Phần A phụ lục 1).

5. Thẩm định dự thảo Quyết định

Cơ quan chủ trì soạn thảo gửi hồ sơ dự thảo Quyết định đến Sở Tư pháp để thẩm định, thành phần hồ sơ gửi thẩm định bao gồm:

- (1) Tờ trình Ủy ban nhân dân về dự thảo Quyết định;
- (2) Dự thảo Quyết định;
- (3) Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của cơ quan, tổ chức, cá nhân; bản chụp ý kiến góp ý.
- (4) Tài liệu khác (nếu có).

Tài liệu quy định tại (1) và (2) được gửi bằng bản giấy; các tài liệu còn lại được gửi bằng bản điện tử.

Sở Tư pháp tổ chức thẩm định dự thảo Quyết định trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ gửi thẩm định theo quy định.

6. Xem xét, thông qua dự thảo Quyết định

Cơ quan chủ trì soạn thảo trình hồ sơ dự thảo quyết định đến Ủy ban nhân dân tỉnh. Hồ sơ gồm:

- (1) Tờ trình Ủy ban nhân dân về dự thảo Quyết định;
- (2) Dự thảo Quyết định;
- (3) Báo cáo thẩm định; báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định;
- (4) Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của cơ quan, tổ chức, cá nhân; bản chụp ý kiến góp ý.
- (5) Tài liệu khác (nếu có).

Tài liệu (1), (2) và (3) được gửi bằng bản giấy, tài liệu còn lại được gửi bằng bản điện tử.

Tùy theo tính chất, nội dung của dự thảo Quyết định, Chủ tịch UBND tỉnh quyết định phương thức xem xét, thông qua dự thảo Quyết định. Trình tự xem xét, thông qua được quy định cụ thể tại Điều 132 Luật.